



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

Phụ lục: Nội dung ôn tập - Kiểm tra các môn CHKII năm học 2025 - 2026

STT	Môn Kiểm tra	Nội dung ôn tập
1	Toán	<p>Số tự nhiên</p> <ul style="list-style-type: none">- Đếm, đọc, viết các số trong phạm vi 100- So sánh các số trong phạm vi 100 <p>Các phép tính với số tự nhiên</p> <ul style="list-style-type: none">- Phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100- Tính nhẩm- Viết các phép tính và câu trả lời <p>Hình học</p> <ul style="list-style-type: none">- Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật- Khối lập phương, khối hộp chữ nhật <p>Đo lường</p> <ul style="list-style-type: none">- Đơn vị đo độ dài- Thời gian: ngày trong tuần, giờ đúng <p>Hoạt động thực hành và trải nghiệm</p>
2	Tiếng Việt	<p>Viết</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghe viết một đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 30 - 35 tiếng.- Thực hiện một số dạng bài tập chính tả: điền khuyết vần - tiếng - từ, sắp xếp các từ có sẵn tạo thành một câu, đặt câu với từ đã cho, đặt câu phù hợp với tranh, nối hai cột để tạo thành câu phù hợp. <p>Đọc thành tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc đúng và rõ ràng đoạn văn hoặc văn bản ngắn khoảng 40 - 60 tiếng. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu phẩy, dấu kết thúc câu hay ở chỗ kết thúc dòng thơ. Trả lời câu hỏi liên quan đến đoạn văn vừa đọc.



		<p>Đọc hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tự đọc thầm bài để thực hiện các bài tập trắc nghiệm và trả lời câu hỏi tương tự những dạng bài trong vở bài tập về nhà. <p>1. Văn bản văn học:</p> <ul style="list-style-type: none">- Truyện, kịch bản và đoạn văn miêu tả khoảng 90 - 130 chữ- Thơ khoảng 50 - 70 chữ <p>2. Văn bản thông tin: khoảng 90 chữ</p>
3	<p>Tiếng Anh</p> <p>Unit 5 → Unit 9</p>	<p>VOCABULARY</p> <p>Beehive: (Lessons 1–2)</p> <p>hands, arms, eyes, mouth, body, legs, feet</p> <p>Phonics-Smart: fish, frog</p> <p>Phonics-Smart: goat, grass, eating, flying</p> <p>Beehive:</p> <ul style="list-style-type: none">- skirt, jacket, trousers, T-shirt, socks, cap, hat <p>Beehive:</p> <ul style="list-style-type: none">- bananas, pears, kiwis, oranges, grapes, mangoes- pizza, soup, noodles, salad, juice, ice cream <p>Beehive: (Lessons 1–3)</p> <ul style="list-style-type: none">- bedroom, bathroom, living room, dining room, kitchen, garden- bed, bookcase, mirror, wardrobe <p>STRUCTURE</p> <ul style="list-style-type: none">- <i>This is my.... / These are my...</i>- <i>A fish can swim. / A frog can jump.</i>- <i>It is eating grass.</i>- <i>This is her.... / These are his....</i>- <i>That ... is / Those ... are</i>- <i>I like.... / I don't like....</i>



**PATHWAY
SCHOOL**

PATHWAY SCHOOL | CƠ SỞ LƯƠNG ĐỊNH CỬA, TP. THỦ ĐỨC

📍 Số 1/5 Bis Lương Định Cửa, P. An Khánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

☎ 1900 6462

🌐 www.pathway.edu.vn

📘 fb.com/HethongtruongTueDuc



		<p>- <i>Can I have some...? – Yes, here you are. / No, sorry.</i></p> <p>- <i>Is he/she in...? – Yes, he/she is. / No, he/she isn't.</i></p> <p>- <i>Where's...? – It's in/on/under...</i></p>
--	--	--

